

# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI

Điểm tin thị trường Heo hơi ngày 5/4/2022 14:48 05/04

## A. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Dịch Covid 19 diễn biến phức tạp tại Trung Quốc cùng nhu cầu tiêu thụ chậm lại trong dịp Tết thanh minh khiến giá heo Trung Quốc ít biến động vào hôm nay, dao động quanh 13,2-13,9 tệ/kg, tương đương 48-50.000 đồng/kg cho miền Nam và 12,7 tệ/kg, tương đương 46.000 đồng/kg cho bình quân chung cả nước.

## B. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

### Giá heo hơi

#### Miền Bắc

- Tại **miền Bắc Việt Nam**, giá heo có xu hướng tăng vào hôm nay, lên quanh 54-55.000 đồng/kg do lượng heo xuất bán của nhiều công ty lớn trong tháng 4 giảm mạnh cùng biểu heo nhỏ lại. Tuy nhiên, do lực tập heo vào gột yếu, heo dân vẫn đang bán ra biểu dưới 100 kg để chạy giá cám tăng và thời tiết bước vào mùa hè nóng nực ảnh hưởng tới nhu cầu tiêu thụ nên thương lái tỏ ra thận trọng về xu hướng tăng mạnh của giá heo.

- Thông tin học sinh từ lớp 1 tới lớp 6 tại Hà Nội đi học trở lại từ ngày mai (6/4) và các trường có thể tổ chức ăn bán trú theo nguyện vọng được kỳ vọng sẽ giúp tiêu thụ thịt ở khối bếp ăn tập thể trường học tốt hơn.

- Heo dịch từ miền Bắc vẫn có lai rai bán ra thị trường nhưng không nhiều như 2 tuần trước đó.

- *Lưu chuyển heo Bắc-Trung-Nam*: Do thương lái không kỳ vọng nhiều về xu hướng tăng mạnh của giá heo cùng giá cám cao nên nhu cầu đồng heo từ miền Trung và miền Nam ra Bắc để đón giá vẫn yếu ớt.

#### Miền Trung & miền Nam

- Tại **miền Trung và miền Nam**, nhờ lực hút đi Campuchia cho dịp Tết thanh minh và Tết Chol Chnam Thmay cùng biểu heo của các công ty lớn gọn kỹ nên giá vẫn giữ quanh 53-55.000 đồng/kg cho dù nhu cầu tiêu thụ nội vùng lần đi Bắc chậm chạp.

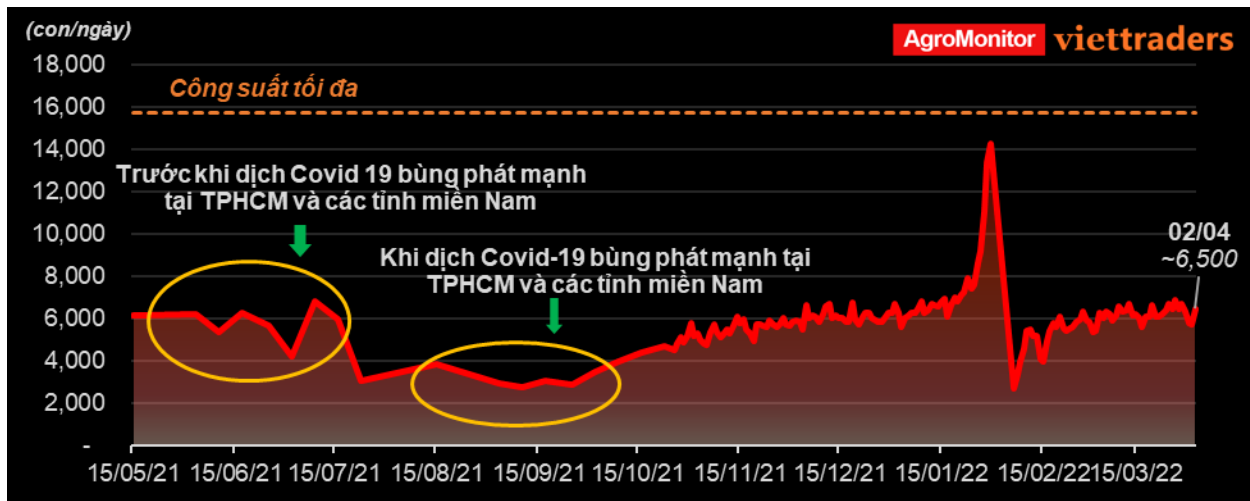
### Giao dịch tại chợ đầu mối, lò mổ

- Tại **chợ Ngọc Lũ**, hôm nay lượng heo về chợ giảm lại, còn khoảng 2.500 con, chủ yếu là heo dân quanh chợ và heo từ Bắc Trung Bộ đưa ra. Do nhiều thương lái nghỉ Tết thanh minh nên chợ bán chậm, với giá heo đầu giữ quanh 59.000 đồng/kg, phổ biến 54-54.500 đồng/kg.

- Tại **chợ Tân Xuân**, rạng sáng nay lượng heo nhập lò đạt gần 4.300 con, nhập chợ đạt hơn 4.100 con. Chợ bán linh xình từ đầu phiên do heo về chợ tăng mạnh so với hôm qua và rút còn 55.000 đồng/kg trở lên vào cuối phiên, kéo giá bình bông đạt quanh 62-66.000 đồng/kg.

Lượng Heo đưa vào giết mổ tại các lò mổ TPHCM tính tới ngày 2/4/2022 (con/ngày) 10:18 02/04

*Lượng heo đưa vào giết mổ tại các lò mổ TPHCM tính tới ngày 02/04/2022 (con/ngày)*

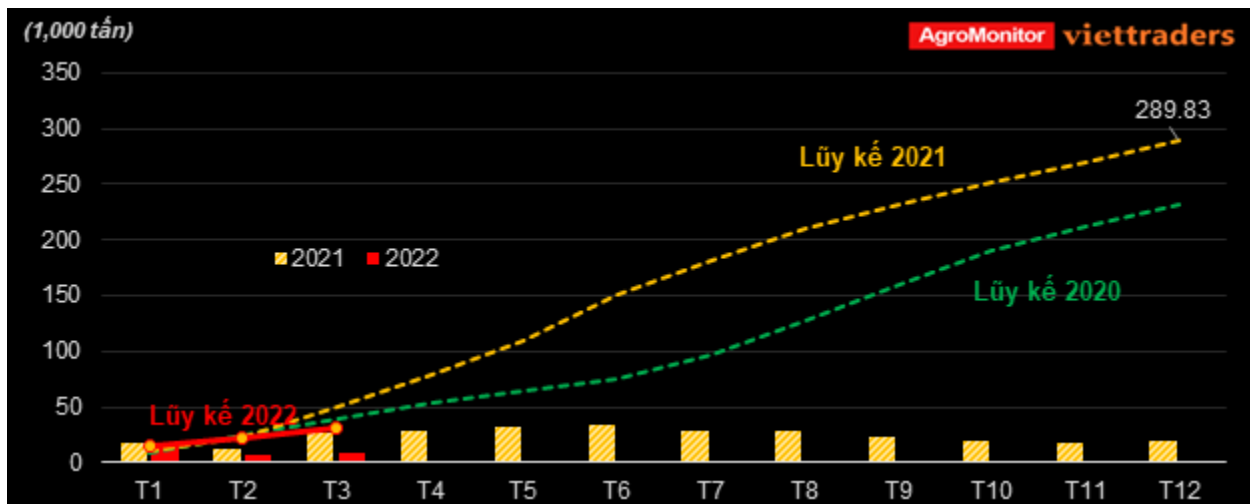


Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Lượng thịt và phụ phẩm từ heo nhập khẩu về Việt Nam tính đến ngày 29/3/2022 (nghìn tấn) 13:13 25/03

Diễn biến lượng thịt và phụ phẩm từ heo nhập khẩu về Việt Nam tính đến ngày 29/03/2022

[\(xem chi tiết tại đây\)](#)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Bảng giá Heo hơi và Heo con ngày 5/4/2022 - Đang cập nhật 07:47 05/04

## 1. Miền Bắc

Bảng 1. Bảng giá heo hơi và heo giống tại thị trường miền Bắc (VND/kg)

Khu vực		05/04/2022	04/04/2022	Tuần trước
<b>Heo hơi</b>				
Heo công ty-Miền Bắc		55.000-56.000	54.000-55.000	54.000-56.000
Heo dân	Thái Bình	53.000-55.000	52.000-54.000	52.000-56.000
	Bắc Giang	52.000-54.000	52.000-54.000	51.000-56.000

	Hà Nội	52.000-54.000	52.000-54.000	52.000-56.000
<b>Heo giống</b>				
Heo CP – loại 20kg (VND/kg)		120.000-125.000	120.000-125.000	120.000-125.000
Heo dân – loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1.100.000-1.300.000	1.100.000-1.300.000	1.100.000-1.300.000
Heo công ty - loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1.300.000-1.400.000	1.300.000-1.400.000	1.300.000-1.400.000

## 2. Miền Trung

*Bảng 2. Bảng giá heo hơi tại thị trường miền Trung (VND/kg)*

Khu vực		05/04/2022	04/04/2022	Tuần trước
<b>Heo hơi</b>				
Heo công ty	Bắc Trung Bộ	54.000-56.000	53.000-54.000	53.000-55.000
	Nam Trung Bộ	54.500-57.000	54.500-57.000	54.500-57.000
Heo dân	Nghệ An	51.000-53.000	51.000-53.000	50.000-54.000
	Bình Định	53.000-55.000	53.000-55.000	53.000-55.000
	Đắc Lắc	51.000-54.000	51.000-54.000	51.000-54.000

## 3. Miền Nam

*Bảng 3. Bảng giá heo hơi và heo giống tại thị trường miền Nam (VND/kg)*

Loại giá		05/04/2022	04/04/2022	Tuần trước
<b>Heo hơi</b>				
Heo công ty	Đồng Nai	54.500-56.000	54.500-56.000	54.500-57.000
	Miền Tây	54.500-56.000	54.500-56.000	54.500-57.000
Heo dân	Đồng Nai	52.000-55.000	52.000-55.000	52.000-56.000
	Tiền Giang	52.000-54.000	52.000-54.000	52.000-55.000
	Bến Tre	51.000-54.000	51.000-54.000	51.000-54.000
<b>Heo giống</b>				
Heo công ty – loại 20kg (VND/kg)		75.000-90.000	75.000-90.000	75.000-90.000
Heo công ty – loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1.000.000-1.200.000	1.000.000-1.200.000	1.000.000-1.200.000
Heo dân – loại xách tai 7-9 kg (VND/con)		1.300.000-1.400.000	1.300.000-1.400.000	1.300.000-1.400.000

Bảng giá thị trường Gia cầm ngày 5/4/2022 11:25 05/04

## Gà trắng

*Bảng 1. Bảng giá gà trắng bán tại trại (VND/kg)*

	Khu vực	05/04/2022	04/04/2022	Tuần trước
--	---------	------------	------------	------------

Gà công ty	Miền Bắc	35.000-37.000	36.000-38.500	35.500-39.500
	Miền Nam	30.000-32.000	30.000-32.000	30.000-36.000
Gà trong dân	<b>Miền Bắc</b>			
	Thái Nguyên	35.000-36.000	36.000-37.500	35.500-39.000
	Vĩnh Phúc	35.000-37.000	36.000-38.000	36.000-39.000
	Hà Nội	35.000-37.000	36.000-38.000	36.000-39.000
	<b>Miền Nam</b>			
	Bình Dương	31.000-32.000	31.000-32.000	34.000-36.000
	Bình Phước	31.000-32.000	31.000-32.000	34.000-36.000

### Gà màu

Bảng 3. Bảng giá gà màu bán ra tại trại (đồng/kg)

Khu vực	05/04/2022	04/04/2022	Tuần trước
Gà ta lai CP – miền Bắc	44.000-45.000	44.000-45.000	37.000-43.000
Gà ta lai CP – miền Trung	40.000-44.000	40.000-44.000	40.000-44.000
Gà ta lai CP – miền Nam	44.000-45.000	44.000-45.000	44.000-45.000
Gà màu Dabaco – miền Bắc (gà nuôi trên 4 tháng)	55.000-56.000	55.000-56.000	45.000-52.000
Gà màu Dabaco – miền Nam (gà nuôi trên 4 tháng)	53.000-55.000	50.000-53.000	50.000-58.000
Gà Minh Dur – miền Bắc (gà nuôi trên 4 tháng)	56.000-60.000	56.000-60.000	50.000-55.000
Gà Minh Dur – miền Nam (gà nuôi trên 4 tháng)	55.000-60.000	50.000-55.000	50.000-60.000

### Vịt thịt

Bảng 3. Giá vịt thịt bán ra tại trại (đồng/kg)

Vùng/miền	05/04/2022	04/04/2022	Tuần trước
Miền Bắc – Vịt Super	41.000-43.000	41.000-43.000	42.000-44.000
Miền Đông – Vịt Grimaud	38.000-41.000	38.000-41.000	40.000-43.000
Miền Tây – Vịt Grimaud	44.000-45.000	45.000-46.000	43.000-45.000

Bảng giá thị trường Chăn nuôi thế giới ngày 5/4/2022 10:00 05/04

## A. THỊ TRƯỜNG HEO

*Giá heo hơi Trung Quốc ít biến động, giá heo Thái Lan tiếp đà tăng khi gần đến Tết truyền thống.*

*Bảng 1. Bảng giá giao dịch heo hơi tại các nước*

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg
				1 ngày	1 năm	
<b>Châu Á</b>						
Trung Quốc	Giao ngay – bình quân	CNY/kg	12,68	▼0,03	▼11,54	45.500
	Giao ngay – Quảng Tây	CNY/kg	13,22	▼0,26	▼12,82	47.500
	(DCE) T3/2022	CNY/kg	-	-	-	-
	(DCE) T5/2022	CNY/kg	-	-	-	-
	(DCE) T7/2022	CNY/kg	-	-	-	-
Thái Lan	Giao ngay – bình quân	Baht/kg	93,50	▲1,50	▲13,25	65.100
	Giao ngay – miền Trung	Baht/kg	93,00	▲7,00	▲13,00	64.800
Campuchia	Giao ngay	KHR/kg	11.191	▲19	-	63.100
Lào	Giao ngay	LAK/kg	29.212	▲53	-	56.700
Indonesia	Giao ngay	IDR/kg	57.837	▲1.165	▲8.242	92.000
<b>Châu Mỹ</b>						
Mỹ	Giao ngay	Cent/lbs	78,70	▼1,34	-	39.900
Canada	Giao ngay	Penny/kg	235,47	—0,00	▲34,15	42.900
Brazil	Giao ngay	USD/kg	1,07	—0,00	-	24.700

*Giá heo con tại Thái Lan ghi nhận mức tăng tốt ở tuần này nhờ sự phục hồi của giá heo hơi.*

*Bảng 2. Bảng giá giao dịch heo giống tại các nước*

Nước	Loại heo	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/con
				1 tuần	1 năm	
Trung Quốc	Biểu 7kg	CNY/kg	24,37	▲0,07	▼68,64	612.500
Thái Lan	Biểu 5-6kg	Baht/con	2.800	▲500	▲400	1.950.000
	Biểu 20-25kg	Baht/con	3.200 (+/- 92)	▲500	▲400	2.230.000
Mỹ	Biểu 5-6kg	USD/con	63,72	▼1,64	-	1.464.000

	Biểu 18kg	USD/con	117,97	▼1,92	-	2.711.000
EU	Giá bình quân	EUR/con	56,26	▲2,76	▼0,12	1.476.000

## B. THỊ TRƯỜNG GIA CẦM

Bảng 3. Bảng giá giao dịch gà, vịt tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg
				1 ngày	1 ngày	
Trung Quốc	Gà trắng thịt	CNY/kg	-	-	-	-
	Gà trắng giống	CNY/con	-	-	-	-
	Vịt thịt	CNY/kg	-	-	-	-
	Vịt giống	CNY/con	-	-	-	-
Thái Lan	Gà sống tại trại	Baht/kg	41,5	▲0,50	-	29.010
	Gà nửa con	Baht/kg	85,0	—0,00	-	59.420
	Gà giống (CP)	Baht/con	17,0	—0,00	-	11.880
Brazil	Thịt gà đông lạnh	USD/kg	1,64	▲0,02	▲0,46	37.690
	Thịt gà làm mát	USD/kg	1,72	▲0,02	▲0,49	39.990

Bảng 4. Bảng giá giao dịch trứng tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg
				1 ngày	1 ngày	
Trung Quốc	Trứng gà	CNY/kg	-	-	-	-
	DCE) T4/2022	CNY/500kg	-	-	-	-
	(DCE) T5/2022	CNY/500kg	-	-	-	-
	(DCE) T6/2022	CNY/500kg	-	-	-	-
Thái Lan	Trứng gà tươi	Baht/100 trứng	340,0	—0,00	-	2.380
	Trứng số 3	Baht/100 trứng	313,0	—0,00	-	2.190
	Trứng số 4	Baht/100 trứng	296,0	—0,00	-	2.070
Campuchia	Trứng gà CP	Riel/quả	450,0	—0,00	-	2.530
Lào	Trứng gà	Kip/30 quả	29.000-30.000	—0,00	-	1.930-2.000

Thị trường Gia súc thế giới ngày 5/4/2022

10:17 05/04/2022

**TÓM TẮT THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG GIA SÚC THẾ GIỚI NGÀY 05/04/2022**

<p style="text-align: center;"><b>Thị trường Heo</b></p>	<p>▶ <b><u>Giá heo Trung Quốc</u></b></p> <p>- Dịch Covid 19 diễn biến phức tạp tại Trung Quốc cùng nhu cầu tiêu thụ chậm lại trong dịp Tết thanh minh khiến giá heo Trung Quốc ít biến động vào hôm nay, đạt quanh <b>12,7</b> tẻ/kg, tương đương <b>46.000</b> đồng/kg đối với giá bình quân cả nước;</p> <p>- Tại <i>tỉnh Quảng Tây</i>, giá heo giảm xuống <b>13,22</b> tẻ/kg, tương đương <b>~48.000</b> đồng/kg;</p> <p>- Giá <i>heo con 7kg</i> đạt <b>24,37</b> tẻ/kg, tương đương <b>&gt;610.000</b> đồng/con.</p>
	<p>▶ <b><u>Giá heo Thái Lan</u></b></p> <p>- Giá heo hơi Thái Lan tăng thêm lên <b>93,50</b> baht/kg, tương đương <b>&gt;65.000</b> đồng/kg nhờ sức tiêu thụ có nhiều hơn khi gần đến mùa lễ hội Songkran;</p> <p>- Tại <i>miền Trung</i>, giá heo cũng ghi nhận mức tăng đạt <b>93,00</b> baht/kg, tương đương <b>~65.000</b> đồng/kg;</p> <p>- Giá <i>heo con</i> đồng loạt <b>tăng 200 baht/con</b> tại tất cả các loại trong tuần bắt đầu ngày 04/04, nhờ sự hồi phục của giá heo hơi.</p>
	<p>▶ <b><u>Giá heo Mỹ</u></b></p> <p>- Giá <i>heo hơi</i> giảm xuống <b>78,70</b> cent/pound, tương đương <b>~40.000</b> đồng/kg do lượng heo đưa vào giết mổ vào cuối tuần trước đạt thấp hơn so với dự kiến;</p> <p>- Giá <i>heo nạc CME kỳ hạn tháng 5/2022</i> giảm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần, đạt <b>109,30</b> cent/pound, tương đương <b>&gt;55.000</b> đồng/kg ( <b>▼3,4%</b>).</p>
<p style="text-align: center;"><b>Thông tin kinh tế</b></p>	<p>- Chỉ số US Dollar Index (DXY) đo lường biến động đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) tăng 0,36% trong phiên giao dịch đầu tuần, đạt mức 98,99, ghi nhận phiên tăng thứ 3 liên tiếp;</p> <p>- Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Hai (04/04), khi nhà đầu tư giảm bớt lo ngại trước sự suy thoái kinh tế cùng với lực mua mạnh đối với nhóm cổ phiếu công nghệ đã bị bán tháo trong quý 1;</p> <p>- Giá dầu thế giới ghi nhận mức tăng 4% trong phiên giao dịch đầu tuần, dầu WTI lấy lại mốc 100 USD/thùng sau khi giảm mạnh và tuột mốc này vào tuần trước do lo ngại về khả năng Nga bị phương Tây siết chặt thêm các biện pháp trừng phạt.</p>

## A. THỊ TRƯỜNG HEO

### ▶ Tại Trung Quốc

- Dịch Covid 19 diễn biến phức tạp tại Trung Quốc cùng nhu cầu tiêu thụ chậm lại trong dịp Tết thanh minh khiến giá heo Trung Quốc ít biến động vào hôm nay, dao động quanh 13,2-13,9 tệ/kg, tương đương 48-50.000 đồng/kg cho miền Nam và 12,7 tệ/kg, tương đương 46.000 đồng/kg cho bình quân chung cả nước.

- Sàn Đại Liên tiếp tục ngưng giao dịch vào hôm nay (05/04), khi thị trường bước vào kỳ nghỉ Tết thanh minh.

#### ► Tại Thái Lan

- Sức tiêu thụ tốt hơn trước thêm lễ hội Songkran hỗ trợ mặt bằng giá heo hơi Thái Lan tăng tiếp lên quanh 93,5 baht/kg, tương đương 65.000 đồng/kg. Trong đó, khu vực miền Đông có giá cao nhất cả nước, dao động từ 94-98 baht/kg, tương đương 66-68.000 đồng/kg do dịch tả châu Phi nở rộ nhiều tại khu vực này ảnh hưởng tới nguồn cung heo.

#### ► Tại Mỹ

- Do lượng heo Mỹ đưa vào giết mổ trong ngày cuối tuần trước đạt thấp hơn so với dự kiến, giao dịch heo yếu hơn khiến giá heo hơi giao ngay giảm xuống quanh 78,7 cent/pound, tương đương 40.000 đồng/kg. Có diễn biến tương tự, giá heo nạc các kỳ hạn tại sàn Chicago, mặt bằng giá các kỳ hạn ghi nhận mức giảm từ 3-4% trong phiên giao dịch đầu tuần này do lực bán chốt lời của các quỹ trước lo ngại tiêu thụ yếu tại cả kênh nội địa và xuất khẩu có thể kéo giá giảm thêm.

### DIỄN BIẾN GIÁ

Giá heo hơi Trung Quốc ít biến động, giá heo Thái Lan tiếp đà tăng khi gần đến Tết truyền thống.

*Bảng 1. Bảng giá giao dịch heo hơi tại các nước*

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		Quy đổi VND/kg
				1 ngày	1 năm	
<i>Châu Á</i>						
Trung Quốc	Giao ngay – bình quân	CNY/kg	12,68	▼0,03	▼11,54	45.500
	Giao ngay – Quảng Tây	CNY/kg	13,22	▼0,26	▼12,82	47.500
	(DCE) Kỳ hạn T5/2022	CNY/kg	-	-	-	-
	(DCE) Kỳ hạn T7/2022	CNY/kg	-	-	-	-
	(DCE) Kỳ hạn T9/2022	CNY/kg	-	-	-	-
Thái Lan	Giao ngay – bình quân	Baht/kg	93,50	▲1,50	▲13,25	65.100
	Giao ngay – miền Trung	Baht/kg	93,00	▲7,00	▲13,00	64.800
Campuchia	Giao ngay	KHR/kg	11.191	▲19	-	63.100
Lào	Giao ngay	LAK/kg	29.212	▲53	-	56.700
Indonesia	Giao ngay	IDR/kg	57.837	▲1.165	▲8.242	92.000



<b>Châu Mỹ</b>						
Mỹ	Giao ngay	Uscent/pound	78,70	▼1,34	-	39.900
Canada	Giao ngay	Penny/kg	235,47	—0,00	▲34,15	42.900
Brazil	Giao ngay	USD/kg	1,07	—0,00	-	24.700

*Giá heo con tại Thái Lan ghi nhận mức tăng tốt ở tuần này nhờ sự phục hồi của giá heo hơi.*

*Bảng 2. Bảng giá giao dịch heo giống tại các nước*

Nước	Loại heo	Đơn vị	Giá	Biến động giá			Quy đổi VND/con
				1 ngày	1 tuần	1 năm	
Trung Quốc	Biểu 7kg	CNY/kg	24,37	—0,00	▲0,07	▼68,64	612.500
Thái Lan	Biểu 5-6kg	Baht/con	2.800	▲200	▲500	▲400	1.950.000
	Biểu 20-25kg	Baht/con	3.200 (+/- 92)	▲200	▲500	▲400	2.230.000
Mỹ	Biểu 5-6kg	USD/con	63,72	—0,00	▼1,64	-	1.464.000
	Biểu 18kg	USD/con	117,97	—0,00	▼1,92	-	2.711.000
EU	Giá bình quân	EUR/con	56,26	—0,00	▲2,76	▼0,12	1.476.000

*Giá thân thịt heo Mỹ tại sàn Chicago nổi dài đã giảm thiết lập vào tuần trước.*

*Bảng 3. Bảng giá giao dịch thân thịt heo tại các nước*

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá				Quy đổi VND/kg
				1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	
Trung Quốc	Giao ngay	CNY/kg	18,23	—0,00	▲0,01	▼0,43	▼17,04	65.400
Mỹ	Giao ngay	Uscent/pound	106,35	▲2,75	▼1,06	▼0,30	-	53.900
	(CME) Kỳ hạn T5/2022	Uscent/pound	109,30	▼3,88	▲1,72	▲3,00	-	55.400
	(CME) Kỳ hạn T6/2022	Uscent/pound	116,15	▼4,30	▼3,15	▲5,13	-	58.800
	(CME) Kỳ hạn T7/2022	Uscent/pound	116,45	▼4,35	▼9,60	—0,00	-	59.000
Brazil	Giao ngay	USD/kg	1,77	▲0,01	▲0,02	▲0,02	-	40.700
EU	Giao ngay – nhóm S	EUR/100kg	186,83	—0,00	▲8,43	▲45,07	▲23,08	49.000

Giao ngay – nhóm E	EUR/100kg	182,38	—0,00	▲6,68	▲47,17	▲26,39	47.900
Giao ngay – nhóm R	EUR/100kg	190,98	—0,00	▲3,54	▲42,24	▲17,71	50.100

(Ghi chú: Thân thịt heo EU nhóm S có độ nạc >60%; nhóm E từ 55-60%; nhóm R từ 45-50%)

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

### Dịch bệnh – Thiên tai

Trong tuần 17-23/03, tiếp tục có thêm 142 ổ dịch tả châu Phi mới được ghi nhận tại 6 quốc gia, trong đó chủ yếu dịch bệnh vẫn diễn ra trên heo rừng.

*Bảng 4. Thống kê dịch tả heo châu Phi (ASF) trên thế giới trong năm 2022*

Ngày	Thông tin về ổ dịch mới nhất
17/03/2022 & 18/03/2022	- Tổng cộng ghi nhận 3.536 con heo nhà tại <b>Romainia</b> bị nhiễm dịch tả châu Phi, 896 con bị chết và 36.000 con đã bị tiêu hủy.
17/03/2022 & 22/03/2022	- <b>Hungary</b> công bố 60 ổ dịch đối với heo rừng khiến 115 con bị nhiễm bệnh và chết.
18/03/2022	- 7 con heo rừng ở <b>Ý</b> tiếp tục được ghi nhận chết vì nhiễm dịch tả châu Phi; - 4 khu vực tại <b>Thái Lan</b> tiếp tục ghi nhận sự xuất hiện của dịch tả heo châu Phi khiến 11 con heo nhà bị nhiễm bệnh và chết, 9 con khác đã bị tiêu hủy.
22/03/2022	- <b>Đức</b> công bố 29 ổ dịch mới đối với heo rừng khiến 62 con chết vì nhiễm bệnh; - 17 ổ dịch khiến 48 con heo rừng ở <b>Latvia</b> ghi nhận chết vì dịch tả châu Phi.

### Sản xuất – Tiêu thụ

#### ▶ *Tại Mỹ*

Trong ngày cuối tuần trước, lượng heo Mỹ đưa vào giết mổ không đạt được mức dự kiến khiến tổng lượng giết mổ trong tuần đạt trên 2,43 triệu con, giảm nhẹ 8 nghìn con so với mức dự kiến.

*Bảng 5. Lượng heo Mỹ đưa vào giết mổ theo ngày (nghìn con)*

Ngày	Dự kiến	Thực tế giết mổ trong ngày	Lũy kế tuần		
			Tuần này	Tuần trước	Cùng kỳ năm trước
01/04/2022	467	459	2.373*	2.362	2.404
02/04/2022	61	61	2.434*	2.419	2.460
04/04/2022	477	-	477	476	336

Ghi chú: \* Số liệu điều chỉnh

► **Tại Trung Quốc**

*Lượng heo xuất bán của tập đoàn Aonong Bio trong tháng 3/2022 cao gấp 1,6 lần so với cùng kỳ 2021.*

*Bảng 6. Lượng heo sống xuất bán của một số doanh nghiệp chăn nuôi lớn tại Trung Quốc trong năm 2022 (nghìn con)*

STT	Doanh nghiệp	Tháng 01	Tháng 02	Tháng 03		
				Lượng xuất bán (1.000 con)	So với tháng trước (%)	So với cùng kỳ năm trước (%)
1	Muyuan	7.831,0		-	-	-
2	Zhenbang Tech	958,7	500,2	-	-	-
3	New Hope	1.292,6	977,3	-	-	-
4	Wen's	1.506,1	1.069,0	-	-	-
5	Cofco	404,0	357,0	-	-	-
6	Dabeinong	416,5	281,0	-	-	-
7	Aonong Bio	380,8	305,3	360,6	▲ 18%	▲ 59%
8	Tianbang	381,3	286,8	-	-	-
9	Tiankang Bio	126,9	80,3	-	-	-
10	Tang Ren Shen	130,4	122,4	-	-	-
11	Jin Xinnong	70,6	67,5	-	-	-
12	Luo Niu Shan	45,1	24,3	-	-	-
13	Dawnrays	46,6	30,1	-	-	-
14	Zhenhong Tech	15,2	7,1	-	-	-
15	Guanghong Holdings	8,1	7,4	-	-	-
16	Huatong	21,7	58,6	-	-	-

**PHỤ LỤC**

**Diễn biến giá**

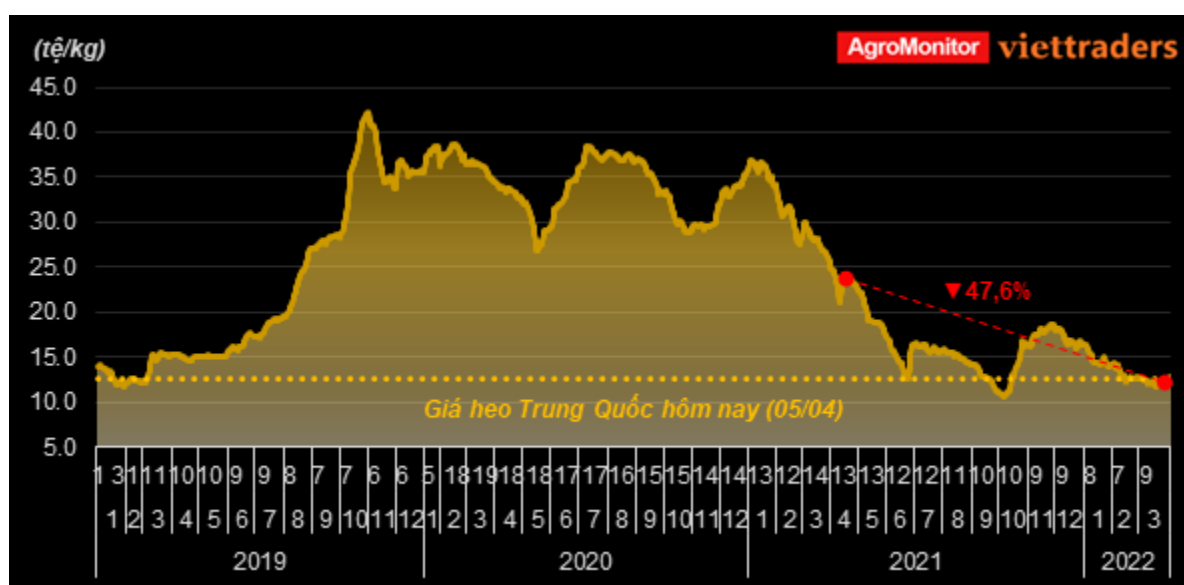
► **Trung Quốc**

*Bảng 7. Bảng giá heo hơi tại một số vùng Trung Quốc ngày 05/04/2022*

Khu vực	Tệ/kg	Biến động giá				Quy đổi VND/kg
		1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	
Quảng Đông	13,91	—0,00	▲ 0,66	▼ 0,05	▼ 12,24	49.900

Quảng Tây	13,22	▼0,26	▲0,38	▲0,10	▼12,82	47.500
Vân Nam	12,29	▲0,01	▲0,71	▲0,56	▼12,31	44.100
Phúc Kiến	13,65	▲0,37	▲0,70	▲0,41	▼11,74	49.000
Tứ Xuyên	12,92	▼0,04	▲0,48	▲0,18	▼12,88	46.400
Liêu Ninh	11,87	—0,00	▲0,09	▼0,19	▼10,70	42.600
Hà Bắc	12,34	▲0,01	▲0,17	▼0,02	▼10,93	44.300
Sơn Đông	12,59	▲0,07	▲0,32	▼0,14	▼10,97	45.200
<b>Giá trung bình cả nước</b>	<b>12,68</b>	<b>▼0,03</b>	<b>▲0,37</b>	<b>▲0,04</b>	<b>▼11,54</b>	<b>45.500</b>

Hình 1. Diễn biến giá heo hơi bình quân tại Trung Quốc từ 01/01/2019-05/04/2022 (tệ/kg)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

### ► Thái Lan

Bảng 8. Bảng giá heo hơi tại một số trang trại Thái Lan ngày 04/04/2022

Khu vực	Baht/kg	Biến động giá				Quy đổi VND/kg
		1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	
Miền Bắc	96,00	—0,00	▲5,00	▲9,00	▲10,50	66.800
Vùng Đông Bắc	92,00	—0,00	▲2,00	▲4,00	▲11,50	64.100
Miền Trung	93,00	▲7,00	▲7,00	▲15,00	▲13,00	64.800
Miền Đông	96,00	▲2,00	▲4,00	▲10,00	▲21,00	66.800
Miền Tây	92,00	—0,00	▲4,00	▲8,00	-	64.100
Miền Nam	92,00	—0,00	▲2,00	▲4,00	-	64.100
<b>Giá trung bình cả nước</b>	<b>93,50</b>	<b>▲1,50</b>	<b>▲4,00</b>	<b>▲8,33</b>	<b>▲13,25</b>	<b>65.100</b>



<b>2021</b>							
Ước tính T1/22	212	12.568	540	<b>13.320</b>	3.215	9.896	209
Ước tính T2/22	212	12.559	535	<b>13.306</b>	3.189	9.914	204
Ước tính T3/22	212	12.559	535	<b>13.306</b>	3.189	9.915	202
<b>2022</b>							
Dự báo T1/22	209	12.487	590	<b>13.286</b>	3.175	9.902	209
Dự báo T2/22	204	12.426	594	<b>13.224</b>	3.089	9.926	209
Dự báo T3/22	202	12.397	628	<b>13.227</b>	3.053	9.970	204

## Thương mại

### ► *Tại Mỹ*

Lương thịt heo Mỹ bán mới trong tuần kết thúc 24/03 tăng trở lại 19% so với tuần trước đó.

*Bảng 11. Diễn biến hoạt động xuất khẩu thịt heo của Mỹ*

Tuần kết thúc ngày	Lượng xuất khẩu mới (tấn)	Lượng bán mới (tấn)	Tổng lượng đã bán cho niên vụ 2022 (tấn)			
			Tổng	Bán cho Mexico	Bán cho Trung quốc	Bán cho Việt Nam
03/03/2022	28.476	25.363	<b>488.773</b>	178.866 (▼6%)	62.934 (▼68%)	870 (▼62%)
10/03/2022	26.010	38.259	<b>527.032</b>	200.587 (▼4%)	63.696 (▼69%)	866 (▼64%)
17/03/2022	29.091	23.175	<b>550.207</b>	209.822 (▼7%)	64.200 (▼70%)	961 (▼65%)
24/03/2022	30.628	30.066	<b>577.854</b>	224.157 (▼7%)	64.781 (▼73%)	1.036 (▼62%)

Ghi chú: Thay đổi tương đối (%) của tổng lượng đã bán cho các thị trường là so sánh với cùng kỳ năm 2021.

## **B. THỊ TRƯỜNG TACN & CÁC SẢN PHẨM CHĂN NUÔI**

### ► *Giá nguyên liệu TACN trên thế giới*

Giá nguyên liệu TACN tại sàn Chicago hầu hết có diễn biến tăng trong phiên giao dịch đầu tuần này.

*Bảng 12. Tham khảo giá một số loại nguyên liệu TACN trên thế giới*

Loại giá	Kỳ hạn	ĐVT	Giá	So với hôm trước	Diễn biến chính
<b><u>Ngô</u></b>					
CBOT - Mỹ	T5/2022	cent/bushel	750,40	▲15,40	Bất chấp dự báo sản lượng ngô vụ 2 của Brazil có thể đạt mức kỷ lục, giá ngô vẫn có xu hướng tăng trong phần lớn phiên giao dịch nhờ sự hỗ trợ từ tác động lan tỏa từ đà tăng của thị trường lúa mì và năng lượng.
DCE - Trung Quốc	T5/2022	CNY/tấn	-	-	
<b><u>Lúa mì</u></b>					
CBOT - Mỹ	T5/2022	cent/bushel	1010,20	▲25,60	Giá lúa mì kỳ hạn tháng 5 trên sàn CBOT giữ xu thế đi lên trong hầu hết phiên giao dịch và đóng cửa ở mức 1010,2 Uscent/gia, tức tăng 2,6% so với chốt phiên cuối tuần trước nhờ hoạt động mua hàng/đầu thầu nhộn nhịp của các nhà nhập khẩu.
FOB - Canada 13,5%	T5/2022	USD/tấn	440,75	▼1,75	
<b><u>Khô đậu tương</u></b>					
CBOT - Mỹ	T5/2022	USD/tấn ngắn	455,10	▲5,10	Giá khô đậu tương giao dịch giằng co giữa một bên là sự hỗ trợ từ đà đi lên chung của thị trường nông sản cùng thông tin về cuộc đình công tại Argentina với một bên là đà tăng của giá dầu đậu tương. Kết phiên giao dịch, giá khô đậu tương CBOT kỳ hạn tháng 5/2022 vẫn tăng 1,1% so với phiên trước đó, ở mức 455,1 Uscent/tấn ngắn.
DCE - Trung Quốc	T5/2022	CNY/tấn	-	-	

**► Giá TACN và một số sản phẩm chăn nuôi tại Trung Quốc**

*Theo giám sát giá của Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc tại 500 điểm chợ nông sản, thu mua trên cả nước, trong tuần bắt đầu ngày 28/03/2022, giá trứng và thức ăn chăn nuôi tiếp đà tăng trong khi giá hầu khắp các sản phẩm chăn nuôi khác vẫn chưa ghi nhận sự phục hồi.*

*Bảng 13. Tham khảo giá TACN và một số sản phẩm chăn nuôi tại Trung Quốc theo giám sát của Bộ Nông nghiệp, cập nhật tuần bắt đầu ngày 28/03/2022*

Loại giá	tệ/kg	Biến động giá		Quy đổi VND/kg	Ghi chú
		1 tuần	1 năm		
<b><u>Thức ăn chăn nuôi</u></b>					

Ngô	2,94	▲0,7%	▼1,3%	10.600	- Giá ngô bình quân tại ba tỉnh Đông Bắc tại các <b>khuvực sản xuất</b> chính là 2,66 tệ/kg, tăng 0,8% so với tuần trước; - Giá ngô tại tỉnh Quảng Đông, <b>khuvực bán hàng chính</b> , là 3,12 tệ/kg, tăng 0,3% so với tuần trước.
Khô đậu tương	4,88	▲3,4%	▲31,5%	17.600	- Tăng liên tiếp trong 15 tuần, vượt mức cao nhất kể từ 2017.
Cám heo	3,84	▲0,8%	▲6,7%	13.900	- Loại cám hỗn hợp dùng cho heo xuất chuồng; - Mức giá cao nhất kể từ năm 2017.
<b>Sản phẩm chăn nuôi</b>					
Thịt heo	22,38	▼1,2%	▼50,2%	80.900	
Thịt bò	87,03	▼0,1%	▼0,2%	314.500	- Giảm trong tuần thứ 7 liên tiếp, là mức giá thấp nhất trong vòng 14 tuần qua; - Giá thịt bò bình quân tại các tỉnh <b>sản xuất chính</b> như Hà Bắc, Liêu Ninh, Cát Lâm, Sơn Đông và Hà Nam là 79,38 tệ/kg, tăng 0,1% so với tuần trước.
Thịt cừu	83,28	▼0,3%	▼2,8%	300.900	- Giảm trong tuần thứ 7 liên tiếp, là mức giá thấp nhất trong vòng 22 tuần qua; - Giá thịt cừu bình quân tại các tỉnh <b>sản xuất chính</b> như Hà Bắc, Nội Mông, Sơn Đông, Hà Nam và Tân Cương là 78,20 tệ/kg, tương đương so với tuần trước.
Thịt gà	22,55	—0	—0	81.500	
Sữa bò	4,18	▼0,2%	▼2,6%	15.100	- Giá bình quân tại <b>10 tỉnh sản xuất</b> bò sữa lớn, bao gồm Nội Mông và Hà Bắc; - Mức giá thấp nhất kể từ cuối năm 2020.
Trứng gà	10,49	▲1,2%	▲9,3%	37.900	- Tăng trong 3 tuần liên tiếp.

Ghi chú: \* Giá sản phẩm chăn nuôi là giá bán tại các chợ đầu mối

\* Giá quy đổi VND/kg ước tính với tỷ giá tại thời điểm thống kê

### C. THÔNG TIN KINH TẾ KHÁC

▶ Tỷ giá một số đồng tiền chính



Chỉ số US Dollar Index (DXY) đo lường biến động đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) tăng 0,36% trong phiên giao dịch đầu tuần, đạt mức 98,99, ghi nhận phiên tăng thứ 3 liên tiếp.

*Bảng 14. Tỷ giá một số đồng tiền chính ngày 05/04/2022*

Mã ngoại tệ/ Quốc gia	So với USD			So với VND		
	Loại tỷ giá	Tỷ giá	Thay đổi (%)	Loại tỷ giá	Tỷ giá	Thay đổi (%)
AUD (Úc)	AUD/USD	0,754	▲0,53	AUD/VND*	17.381	▲0,03
BRL (Brazil)	BRL/USD	0,218	▲1,35	-	-	-
CAD (Canada)	CAD/USD	0,801	▲0,25	CAD/VND*	18.540	▼0,14
CNY (Trung Quốc)	CNY/USD	0,157	▼0,06	CNY/VND	3.590	▲0,03
EUR (Châu Âu)	EUR/USD	1,098	▼0,59	EUR/VND*	25.963	▼0,18
GBP (Anh)	GBP/USD	1,311	▼0,03	GBP/VND*	30.421	▼0,26
IDR (Indonesia)	-	-	-	IDR/VND	1,59	—0,00
KHR (Campuchia)	-	-	-	KHR/VND	5,64	—0,00
LAK (Lào)	-	-	-	LAK/VND	1,94	—0,00
THB (Thái Lan)	THB/USD	0,030	▲0,34	THB/VND*	696	▼0,39
USD (Mỹ)	-	-	-	USD/VND*	22.980	—0,00

Ghi chú: \* giá bán ra của Vietcombank

*Hình 3. Biến động chỉ số DXY năm 2020-2022*



Nguồn: Tradingeconomics (cập nhật vào lúc 9:30 ngày 05/04 theo giờ Việt Nam)

## ▶ Thị trường chứng khoán Mỹ

Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Hai (04/04), khi nhà đầu tư giảm bớt lo ngại trước sự suy thoái kinh tế cùng với lực mua mạnh đối với nhóm cổ phiếu công nghệ đã bị bán tháo trong quý 1.

Chốt phiên 04/04/2022, chứng khoán Mỹ đã ghi nhận:

- Chỉ số Dow Jones tăng 103,61 điểm, tương đương tăng 0,3%, chốt ở 34.921,88 điểm;
- Chỉ số S&P 500 tăng 0,81%, đạt 4.582,64 điểm, đánh dấu phiên tăng thứ hai liên tiếp;
- Vượt trội là chỉ số Nasdaq, với mức tăng 1,9%, đạt 14.532,55 điểm.

Bị bán mạnh trong suốt quý 1, cổ phiếu công nghệ đã có một phiên tăng mạnh vào ngày thứ Hai, cổ phiếu Twitter tăng hơn 27% sau khi có tin CEO của Tesla mua 9,2% cổ phần thụ động (passive statke) trong công ty này. Cổ phiếu Tesla cũng có một phiên giao dịch ấn tượng với mức tăng 5,6%, nhờ công ty vào cuối tuần báo cáo số xe được giao cho khách hàng đạt kỷ lục trong quý 1. Các cổ phiếu công nghệ lớn gồm Apple, Amazon, Alphabet, và Nvidia đồng loạt tăng hơn 2%. Cổ phiếu công nghệ Trung Quốc niêm yết tại Mỹ, gồm Alibaba và JD.com, cũng tăng mạnh.

## ▶ Giá dầu thế giới

Giá dầu thế giới ghi nhận mức tăng 4% trong phiên giao dịch đầu tuần, dầu WTI lấy lại mốc 100 USD/thùng sau khi giảm mạnh và tuột mốc này vào tuần trước do lo ngại về khả năng Nga bị phương Tây siết chặt thêm các biện pháp trừng phạt.

Dầu thế giới tăng giá sau khi số liệu thống kê cho thấy số người thiệt mạng trong cuộc chiến tranh ở Ucraina gia tăng, gây sức ép đối với các nước châu Âu về áp các biện pháp trừng phạt lên ngành năng lượng của Nga. Khả năng Nga bị siết trừng phạt dẫn tới đánh giá rằng nguồn cung năng lượng có thể trở nên thắt chặt hơn.

Lúc đóng cửa, giá dầu Brent giao sau tại thị trường London tăng 3%, đạt 107,53 USD/thùng. Giá dầu WTI giao sau tại New York tăng 4,01 USD/thùng, tương đương tăng hơn 4%, đạt 103,28 USD/thùng.

*Hình 4. Biến động giá dầu thô WTI năm 2020-2022*



Nguồn: Tradingeconomics (cập nhật vào lúc 9:30 ngày 05/04 theo giờ Việt Nam)

Thị trường Gia cầm thế giới ngày 5/4/2022

08:14 05/04/2022

### CÁC DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA THỊ TRƯỜNG GIA CẦM THẾ GIỚI

<b>Thị trường Gia cầm</b>	<p>▶ <b><u>Trung Quốc</u></b></p> <p>- Nghi lễ Thanh minh</p>
---------------------------	---

### DIỄN BIẾN GIÁ

#### Tại Trung Quốc

- Nghi lễ Thanh minh

Bảng 1. Bảng giá giao dịch gà, vịt tại các nước ngày 04/04/2022

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	So với hôm trước	So với cùng kì năm trước	VND/kg, VND/con
Trung Quốc	Gà trắng thịt	CNY/kg	-	-	-	-
	Gà trắng giống	CNY/con	-	-	-	-
	Vịt thịt	CNY/kg	-	-	-	-

	Vịt giống	CNY/con	-	-	-	-
Thái Lan	Gà sống tại trại	Baht/kg	41,5	▲0,50	-	29.010
	Gà nửa con	Baht/kg	85,0	—0,00	-	59.420
	Gà giống (CP)	Baht/con	17,0	—0,00	-	11.880
Brazil	Thịt gà đông lạnh	USD/kg	1,64	▲0,02	▲0,46	37.690
	Thịt gà làm mát	USD/kg	1,72	▲0,02	▲0,49	39.990
Mỹ (miền Trung)	Gà sống	Cents/pound	40,0-69,0	—0,00	-	20.290-35.000
	Chân gà	Cents/pound	35,0-51,0	▼4,00	-	17.750-25.870
	Đùi gà	Cents/pound	45,0-60,0	—0,00	-	22.830-30.440
	Cánh gà	Cents/pound	170,0-240,0	—0,00	-	86.240-121.750

*Bảng 2. Bảng giá giao dịch trứng tại các nước ngày 04/04/2022*

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	So với hôm trước	So với cùng kỳ năm trước	VND/kg, VND/1 quả trứng
Trung Quốc	Trứng gà	CNY/kg	-	-	-	-
	(DCE) Kì hạn T5/2022	CNY/500kg	-	-	-	-
	(DCE) Kì hạn T6/2022	CNY/500kg	-	-	-	-
	(DCE) Kì hạn T7/2022	CNY/500kg	-	-	-	-
Thái Lan	Trứng gà tươi	Baht/100 quả trứng	340,0	—0,00	-	2.380
	Trứng số 3	Baht/100 quả trứng	313,0	—0,00	-	2.190
	Trứng số 4	Baht/100 quả trứng	296,0	—0,00	-	2.070
Campuchia	Trứng gà CP	Riel/quả	450,0	—0,00	-	2.530
Lào	Trứng gà	Kip/30 quả	29.000-30.000	—0,00	-	1.880-1.940

-

## Mỹ

*Bảng 3. Lượng gà thịt được đưa vào giết mổ tại Mỹ theo tuần (1000 con)*

Tuần kết thúc	Số lượng	Thay đổi so với tuần trước (%)
02/04/2022	159012	+1,89
26/03/2022	156062	-2,75
19/03/2022	160477	+3,22
12/03/2022	155465	-3,31
05/03/2022	160781	-0,31

### CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

- Bộ Nông nghiệp Mỹ đang xem xét vắc-xin như một lựa chọn để bảo vệ gia cầm chống lại bệnh cúm gây chết gia cầm trong bối cảnh nước này phải đối mặt với đợt bùng phát tồi tệ nhất kể từ năm 2015. Những người ủng hộ nói rằng vắc-xin có thể giúp giữ cho gia cầm sống, ngăn ngừa thiệt hại tài chính và kiểm soát chi phí thức ăn, mặc dù việc tiêm vắc-xin sẽ là quá muộn để ngăn chặn đợt bùng phát hiện tại đã quét sạch 22 triệu con gà và gà tây trong đàn thương mại kể từ tháng Hai. Tuy nhiên, mặc dù vắc-xin có thể bảo vệ gia cầm, nhưng một số nhà chăn nuôi lo ngại rằng chi phí để tiêm vắc-xin sẽ quá đắt đối với gà nuôi để lấy thịt khi chỉ sống được khoảng 5 đến 7 tuần.

### THÔNG TIN KINH TẾ KHÁC

*Bảng 4. Tỷ giá một số đồng tiền chính*

Mã ngoại tệ/ Quốc gia	So với VND		
	Loại tỷ giá	Tỷ giá	Thay đổi (%) so với hôm trước
CNY (Trung Quốc)	CNY/VND	3.589	—0,00
EUR (Châu Âu)	EUR/VND*	26.010	—0,00
KHR (Campuchia)	KHR/VND	5,64	—0,00
Kip (Lào)	Kip/VND	1,94	—0,00
THB (Thái Lan)	THB/VND*	699	—0,00
USD (Mỹ)	USD/VND*	22.980	—0,00

Ghi chú: \* giá bán ra của Vietcombank  
Thị trường Gia cầm nội địa ngày 5/4/2022

14:46 05/04/2022

### CÁC DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA THỊ TRƯỜNG GIA CẦM NGÀY 05/04/2022

<u>Gà trắng</u>	Tại miền Bắc: <b>35.000-37.000</b> đồng/kg
-----------------	--

	<p>Nhu cầu tiêu thụ gà màu trong những ngày lễ Tết Thanh minh cao hơn gây áp lực lên thị trường gà trắng.</p> <p>TP Hà Nội chính thức cho phép học sinh tiểu học trở lại trường từ ngày mai (6/4) thúc đẩy tiêu thụ thực phẩm tại khu vực bếp ăn tập thể tốt hơn hỗ trợ giá gà trắng tại miền Bắc sẽ không giảm thêm.</p>
	<p>Tại miền Nam: <b>30.000-32.000</b> đồng/kg</p> <p>Nguồn cung gà lông dài hơn tuy nhiên chưa có tình trạng tồn ứ khi lượng gà nhập khẩu trong tháng 3 vừa qua giảm mạnh trên 30% so với cùng kỳ năm ngoái.</p>
<u>Lò giết mổ An Nhơn</u>	Tính bình quân 3 tháng đầu năm 2022, lượng gia cầm đưa về lò An Nhơn giết mổ đạt 69,124 con/ngày, tăng 11% so với quý IV năm 2021
<u>Tình hình đi Cam</u>	Nhu cầu tiêu thụ từ phía Cam khá cao khi Campuchia đang diễn ra Tết cổ truyền tuy nhiên chênh lệch giá không rộng khiến lượng gà trắng gom từ miền Nam, Việt Nam sang Cam chỉ đạt dưới <b>10.000</b> con/ngày. Với gà màu, giá gà ta lai CP tại miền Nam, Việt Nam tốt hơn hỗ trợ dòng vận chuyển đi Cam được <b>20.000</b> con/ngày.
	<p>Tại miền Bắc: <b>41.000-43.000</b> đồng/kg</p> <p>Thị trường kỳ vọng vào sự phục hồi của giá vịt sau khi khối bếp ăn tập thể tại các trường tiểu học Hà Nội hoạt động trở lại.</p>
<u>Vịt thịt</u>	<p>Tại miền Đông: <b>40.000-43.000</b> đồng/kg</p> <p>Tại miền Tây: <b>45.000-46.000</b> đồng/kg</p> <p>Giao dịch vịt thịt tại trại khá ảm đạm khi thời tiết mưa giông kéo dài</p>

## Gà trắng

### Diễn biến gà trắng thịt

- Tại miền Bắc, giá công ty lẫn trại dân đồng loạt quay đầu giảm vào hôm nay, xuống phổ biến 35-37.000 đồng/kg do: (i) Tiêu thụ gà trắng tại chợ chậm lại khi giá gà trắng điều chỉnh tăng liên tục trong tuần trước, (ii) Nhu cầu tiêu thụ gà màu trong những ngày lễ Tết Thanh minh cao hơn cũng gây áp lực lên thị trường gà trắng. Tuy nhiên, trước thông tin TP Hà Nội chính thức cho phép học sinh tiểu học trở lại trường từ ngày mai (6/4) thúc đẩy tiêu thụ các mặt hàng thực phẩm tại khu vực bếp ăn tập thể tốt hơn hỗ trợ giá gà trắng tại miền Bắc sẽ không giảm thêm.

- Tại miền Nam, giá gà trắng chững lại quanh mức 30-32.000 đồng/kg, trong đó mức 30-31.000 đồng/kg phổ biến hơn. Nguồn cung gà dài hơn trong khi tiêu thụ nội vùng chưa thực hồi phục khiến giá có khả năng sẽ

giảm thêm trong thời gian tới. Tuy nhiên, tốc độ giảm được nhận định sẽ khá chậm nhờ việc gà khu vực này đang lai rai hút đều đi Cam cộng với lượng gà nhập khẩu trong tháng 3 vừa qua giảm mạnh trên 30% so với cùng kỳ năm ngoái giúp gà lông chưa có tình trạng tồn ứ.

- Tình hình đi Cam: Nhu cầu tiêu thụ từ phía Cam khá cao khi Campuchia đang diễn ra Tết cổ truyền tuy nhiên chênh lệch giá với miền Nam, Việt Nam không rộng khiến lượng gà trắng gom từ khu vực này sang Cam chỉ đạt dưới 10.000 con/ngày. Với gà màu, giá gà ta lai CP tại miền Nam, Việt Nam tốt hơn hỗ trợ dòng vận chuyển đi Cam được 20.000 con/ngày.

*Bảng 1. Bảng giá gà trắng bán tại trại (VND/kg)*

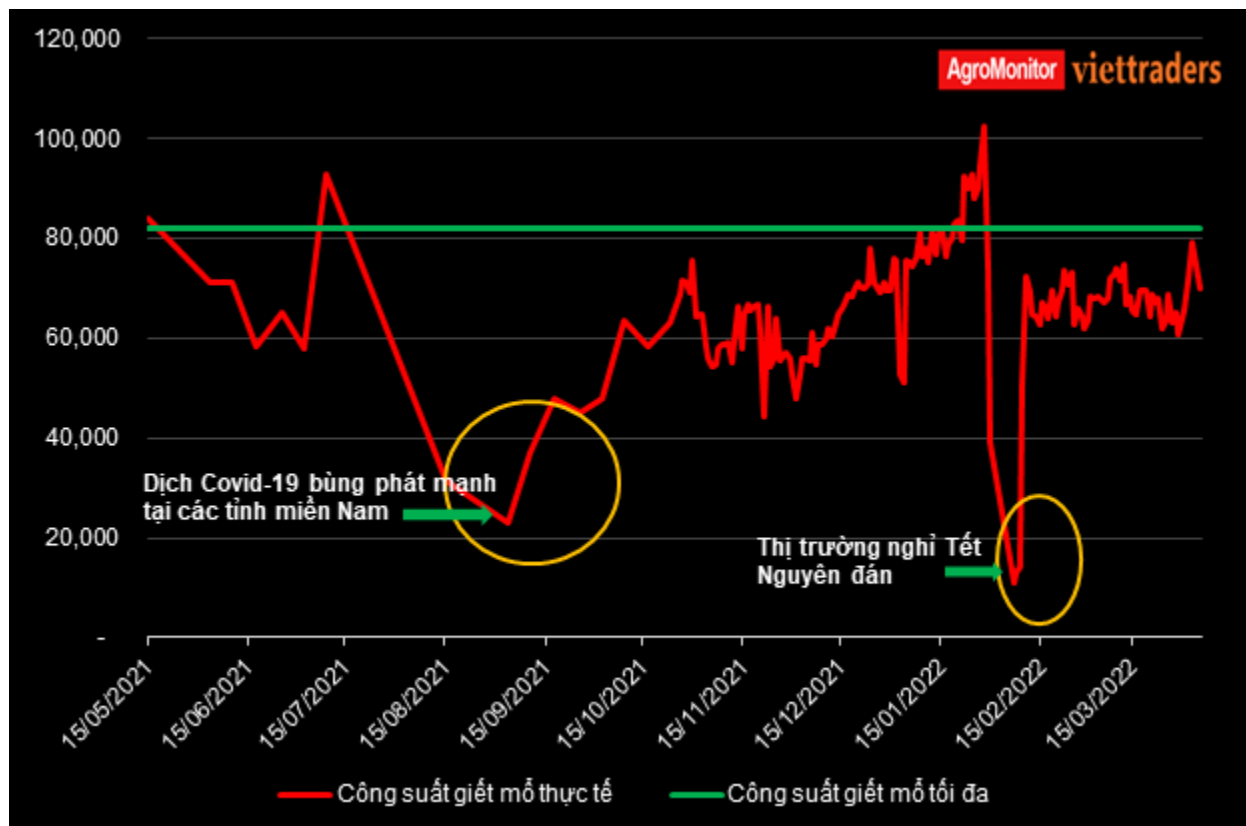
	<b>Khu vực</b>	<b>05/04/2022</b>	<b>04/04/2022</b>	<b>Tuần trước</b>
Gà công ty	Miền Bắc	35.000-37.000	36.000-38.500	35.500-39.500
	Miền Nam	30.000-32.000	30.000-32.000	30.000-36.000
Gà trong dân	<b>Miền Bắc</b>			
	Thái Nguyên	35.000-36.000	36.000-37.500	35.500-39.000
	Vĩnh Phúc	35.000-37.000	36.000-38.000	36.000-39.000
	Hà Nội	35.000-37.000	36.000-38.000	36.000-39.000
	<b>Miền Nam</b>			
	Bình Dương	31.000-32.000	31.000-32.000	34.000-36.000
	Bình Phước	31.000-32.000	31.000-32.000	34.000-36.000

- Tính bình quân 3 tháng đầu năm 2022, lượng gia cầm đưa về lò An Nhơn giết mổ đạt 69,124 con/ngày, tăng 11% so với quý IV năm 2021. (Lò An Nhơn nghỉ 2 ngày 3/4 và 4/4 do làm đường nội bộ)

*Công suất giết mổ gia cầm tại các lò mổ lớn trong tuần 1 tháng 4 (con/ngày)*

<b>Cơ sở giết mổ</b>	<b>Quận huyện</b>	<b>Công suất</b>	<b>03/04</b>	<b>04/04</b>	<b>05/04</b>
An Nhơn	Gò Vấp	82,000	-	-	69,880

*Lượng gia cầm giết mổ tại các lò mổ trên địa bàn TPHCM (con)*



### Diễn biến gà trắng giống

*Bảng 2. Bảng giá gà trắng giống DOC (đồng/con)*

Vùng/miền	Loại con giống	05/04/2022	04/04/2022
DOC- miền Bắc	Bán ngoài	10.000-11.000	10.000-11.000
	Ăn cám công ty	9.500-11.500	9.500-11.500
DOC-miền Nam	Bán ngoài	9.000-10.000	9.000-10.000
	Ăn cám công ty	8.500-9.500	8.500-9.500
Nam bán ra Bắc	Ăn cám công ty	11.000	-

*Bảng 3. Bảng giá trứng gà tại thị trường nội địa (đồng/quả)*

Khu vực	Loại trứng	05/04/2022	04/04/2022
Miền Bắc (trứng gà CP)	Mix03(>=21.3kg)	2550	2550
	Mix04(>=20.3kg)	2450	2450
	Mix05(>=19.3kg)	2400	2400
Miền Nam (trứng gà Vĩnh Thành Đạt)	Loại 23.5kg	2400	2400
	Loại 22.5kg	2300	2300
	Loại 21.5kg	2200	2200
	Loại 20.5kg	2150	2150
	Loại 19.5kg	2100	2100



## Gà màu

- Tại miền Nam, tiêu thụ gà trên 4 tháng tốt hơn khi nhu cầu thu mua gà cúng lễ dịp Tết Thanh minh nhiều hơn. Theo đó, giá bán tại trại được điều chỉnh tăng lại lên ngưỡng 53-55.000 đồng/kg với gà Dabaco và 55-60.000 đồng/kg với gà Minh Dư. Trong khi đó, giá gà non 75 ngày tuổi vẫn chững lại quanh mức 44-45.000 đồng/kg, tuy nhiên, dự kiến gà ta lai CP cũng có thể đảo chiều tăng lại trong thời gian tới nhờ lực hút đi Cam khá tốt.

- Với giao dịch con giống, giá gà màu giống công ty tại miền Bắc đồng loạt giảm trong tuần này do giá cám điều chỉnh tăng liên tục khiến nhiều trại hủy đơn, bỏ cọc đẩy nguồn cung giống dư thừa. Theo đó, giá bán các bên điều chỉnh giảm xuống còn 10.000 đồng/con với giống Hòa Phát, 12.000 đồng/con với giống Tiến Đạt, 8.000 đồng/con với giống CP. Tương tự, giá giống lai mía, lai hồ trong dân cũng giảm lần lượt về mức 11.000 đồng/con và 9.000 đồng/con

*Bảng 4. Bảng giá gà màu bán ra tại trại (đồng/kg)*

Khu vực	05/04/2022	04/04/2022	Tuần trước
Gà ta lai CP – miền Bắc	44.000-45.000	44.000-45.000	37.000-43.000
Gà ta lai CP – miền Trung	40.000-44.000	40.000-44.000	40.000-44.000
Gà ta lai CP – miền Nam	44.000-45.000	44.000-45.000	44.000-45.000
Gà màu Dabaco – miền Bắc (gà nuôi trên 4 tháng)	55.000-56.000	55.000-56.000	45.000-52.000
Gà màu Dabaco – miền Nam (gà nuôi trên 4 tháng)	53.000-55.000	50.000-53.000	50.000-58.000
Gà Minh Dư – miền Bắc (gà nuôi trên 4 tháng)	56.000-60.000	56.000-60.000	50.000-55.000
Gà Minh Dư – miền Nam (gà nuôi trên 4 tháng)	55.000-60.000	50.000-55.000	50.000-60.000

*Bảng 5. Bảng giá gà màu giống DOC miền Bắc (đồng/con)*

Loại con giống	05/04/2022	04/04/2022
DOC- Dabaco, Hòa Phát	10.000	10.000-11.000
DOC-Minh Dư	9.000-10.000	9.000-10.000
DOC- Tiến Đạt	11.000-12.000	11.000-12.500
DOC- Lai mía	11.000	11.000-12.000
DOC- Lai Hồ	9.000	11.000-12.000

*Bảng 6. Bảng giá gà màu giống DOC miền Nam (đồng/con)*

Loại con giống	05/04/2022	04/04/2022
DOC- Gà thả vườn Bến Tre	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC-Minh Dư	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC- Gà ta lai	5.000-6.000	5.000-6.000

## Vịt thịt

- Tại miền Bắc, giá vịt giữ ổn định quanh mức 41-43.000 đồng/kg vào hôm nay. Tiêu thụ vịt trong 2 ngày gần đây yếu hơn khiến giá bán tại trại đi ngang. Thị trường đang kỳ vọng vào sự phục hồi của giá vịt sau khi khối bếp ăn tập thể tại các trường tiểu học Hà Nội hoạt động trở lại.

- Tại miền Đông, giao dịch vịt thịt tại trại khá âm ảm khi thời tiết mưa giông kéo dài khiến một số khu vực như Bình Dương, Bình Phước bán giá tại trại dưới điểm hòa vốn 38-39.000 đồng/kg. Tại miền Tây, giá vịt tiếp tục điều chỉnh giảm kéo mặt bằng giá xuống còn 44-45.000 đồng/kg, trong đó, mức 45.000 đồng/kg phổ biến hơn. Ngược lại, dù nhu cầu vào đàn yếu nhưng do trước đó lượng trứng đưa vào áp nả giảm mạnh khiến nguồn cung giống hiện vẫn hơn hỗ trợ giá vịt giống giữ ổn định hoặc tăng nhẹ, đạt 15-16.000 đồng/kg với vịt grimaud giống và 20.000 đồng/con với vịt cherry giống.

*Bảng 7. Giá vịt thịt bán ra tại trại (đồng/kg)*

Vùng/miền	05/04/2022	04/04/2022	Tuần trước
Miền Bắc – Vịt Super	41.000-43.000	41.000-43.000	42.000-44.000
Miền Đông – Vịt Grimaud	38.000-41.000	38.000-41.000	40.000-43.000
Miền Tây – Vịt Grimaud	44.000-45.000	45.000-46.000	43.000-45.000

*Bảng 8. Bảng giá vịt giống DOC (đồng/con)*

Khu vực	Loại con giống	05/04/2022	04/04/2022
Miền Bắc	DOC- Vịt Super	16.500-17.000	16.500-17.000
	DOC- Vịt Grimaud	16.500-17.000	16.500-17.000
	DOC- Vịt bầu cánh trắng	5.000-6.000	5.000-6.000
Miền Nam	DOC- Vịt Grimaud	15.000-16.000	15.000-16.000
	DOC- Vịt Cherry	20.000	19.000

## Giao dịch gà tại các chợ đầu mối lớn

- Tại chợ đầu mối Hà Vỹ, lượng gà trắng về chợ hôm nay đạt 2.000 con, chợ bán gà trắng chưa có cải thiện nhiều do nhu cầu thu mua gà màu phục vụ cúng lễ Thanh minh cao hơn. Tỷ lệ gà biểu to đưa về chợ ít hơn kéo giá gà nhập về (mua xô) giảm lại, xuống mức 40.000 đồng/kg, theo đó giá bán ra cũng hạ xuống 39-44.000 đồng/kg, tùy gà trống hay mái.

*Bảng 9. Bảng giá gà mua vào và bán ra tại chợ đầu mối Hà Vỹ (đồng/kg)*

Loại gà	Giao dịch	05/04/2022	04/04/2022
Gà trắng	Mua vào	40.000	40.000-41.000
	Bán ra	39.000-44.000	40.000-44.000
Gà màu Dabaco	Mua vào	53.000-55.000	53.000-55.000
	Bán ra	60.000-62.000	60.000-62.000
Gà Japfa	Mua vào	52.000-53.000	52.000-53.000
	Bán ra	60.000	60.000

Điểm tin thị trường Heo hơi ngày 5/4/2022

14:48 05/04/2022

## A. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Dịch Covid 19 diễn biến phức tạp tại Trung Quốc cùng nhu cầu tiêu thụ chậm lại trong dịp Tết thanh minh khiến giá heo Trung Quốc ít biến động vào hôm nay, dao động quanh 13,2-13,9 tệ/kg, tương đương 48-50.000 đồng/kg cho miền Nam và 12,7 tệ/kg, tương đương 46.000 đồng/kg cho bình quân chung cả nước.

## B. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

### Giá heo hơi

#### Miền Bắc

- Tại **miền Bắc Việt Nam**, giá heo có xu hướng tăng vào hôm nay, lên quanh 54-55.000 đồng/kg do lượng heo xuất bán của nhiều công ty lớn trong tháng 4 giảm mạnh cùng biểu heo nhỏ lại. Tuy nhiên, do lực tập heo vào gột yếu, heo dân vẫn đang bán ra biểu dưới 100 kg để chạy giá cám tăng và thời tiết bước vào mùa hè nóng nực ảnh hưởng tới nhu cầu tiêu thụ nên thương lái tỏ ra thận trọng về xu hướng tăng mạnh của giá heo.

- Thông tin học sinh từ lớp 1 tới lớp 6 tại Hà Nội đi học trở lại từ ngày mai (6/4) và các trường có thể tổ chức ăn bán trú theo nguyện vọng được kỳ vọng sẽ giúp tiêu thụ thịt ở khối bếp ăn tập thể trường học tốt hơn.

- Heo dịch từ miền Bắc vẫn có lai rai bán ra thị trường nhưng không nhiều như 2 tuần trước đó.

- *Lưu chuyển heo Bắc-Trung-Nam*: Do thương lái không kỳ vọng nhiều về xu hướng tăng mạnh của giá heo cùng giá cám cao nên nhu cầu đóng heo từ miền Trung và miền Nam ra Bắc để đón giá vẫn yếu ớt.

#### Miền Trung & miền Nam

- Tại **miền Trung và miền Nam**, nhờ lực hút đi Campuchia cho dịp Tết thanh minh và Tết Chol Chnam Thmay cùng biểu heo của các công ty lớn gọn ký nên giá vẫn giữ quanh 53-55.000 đồng/kg cho dù nhu cầu tiêu thụ nội vùng lẫn đi Bắc chậm chạp.

### Giao dịch tại chợ đầu mối, lò mổ

- Tại **chợ Ngọc Lũ**, hôm nay lượng heo về chợ giảm lại, còn khoảng 2.500 con, chủ yếu là heo dân quanh chợ và heo từ Bắc Trung Bộ đưa ra. Do nhiều thương lái nghỉ Tết thanh minh nên chợ bán chậm, với giá heo đầu giữ quanh 59.000 đồng/kg, phổ biến 54-54.500 đồng/kg.

- Tại **chợ Tân Xuân**, rạng sáng nay lượng heo nhập lò đạt gần 4.300 con, nhập chợ đạt hơn 4.100 con. Chợ bán linh xình từ đầu phiên do heo về chợ tăng mạnh so với hôm qua và rớt còn 55.000 đồng/kg trở lên vào cuối phiên, kéo giá bình bông đạt quanh 62-66.000 đồng/kg.

Bảng giá Heo hơi và Heo con ngày 5/4/2022 - Đang cập nhật

07:47 05/04/2022

## 1. Miền Bắc

Bảng 1. Bảng giá heo hơi và heo giống tại thị trường miền Bắc (VND/kg)

Khu vực		05/04/2022	04/04/2022	Tuần trước
<b>Heo hơi</b>				
Heo công ty-Miền Bắc		55.000-56.000	54.000-55.000	54.000-56.000
Heo dân	Thái Bình	53.000-55.000	52.000-54.000	52.000-56.000
	Bắc Giang	52.000-54.000	52.000-54.000	51.000-56.000
	Hà Nội	52.000-54.000	52.000-54.000	52.000-56.000
<b>Heo giống</b>				
Heo CP – loại 20kg (VND/kg)		120.000-125.000	120.000-125.000	120.000-125.000
Heo dân – loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1.100.000-1.300.000	1.100.000-1.300.000	1.100.000-1.300.000
Heo công ty - loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1.300.000-1.400.000	1.300.000-1.400.000	1.300.000-1.400.000

## 2. Miền Trung

Bảng 2. Bảng giá heo hơi tại thị trường miền Trung (VND/kg)

Khu vực		05/04/2022	04/04/2022	Tuần trước
<b>Heo hơi</b>				
Heo công ty	Bắc Trung Bộ	54.000-56.000	53.000-54.000	53.000-55.000
	Nam Trung Bộ	54.500-57.000	54.500-57.000	54.500-57.000
Heo dân	Nghệ An	51.000-53.000	51.000-53.000	50.000-54.000
	Bình Định	53.000-55.000	53.000-55.000	53.000-55.000
	Đắc Lắc	51.000-54.000	51.000-54.000	51.000-54.000

## 3. Miền Nam

Bảng 3. Bảng giá heo hơi và heo giống tại thị trường miền Nam (VND/kg)

Loại giá		05/04/2022	04/04/2022	Tuần trước
<b>Heo hơi</b>				
Heo công ty	Đồng Nai	54.500-56.000	54.500-56.000	54.500-57.000
	Miền Tây	54.500-56.000	54.500-56.000	54.500-57.000
Heo dân	Đồng Nai	52.000-55.000	52.000-55.000	52.000-56.000
	Tiền Giang	52.000-54.000	52.000-54.000	52.000-55.000
	Bến Tre	51.000-54.000	51.000-54.000	51.000-54.000
<b>Heo giống</b>				
Heo công ty – loại 20kg (VND/kg)		75.000-90.000	75.000-90.000	75.000-90.000
Heo công ty – loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1.000.000-1.200.000	1.000.000-1.200.000	1.000.000-1.200.000

Heo dân – loại xách tay 7-9 kg (VND/con)	1.300.000- 1.400.000	1.300.000- 1.400.000	1.300.000- 1.400.000
---	-------------------------	-------------------------	-------------------------